

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HẢI HẬU
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2021/HNGĐ-ST
Ngày 22-02-2021
V/v Ly hôn giữa anh Đ và chị Th

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI HẬU - TỈNH NAM ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Ái.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Việt Hùng và bà Trần Thị Phụng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Hồng Thắm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

Ngày 22 tháng 02 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu – tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 256/2020/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 10 năm 2020 về việc “Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 01 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 10/2021/QĐST-HNGĐ ngày 01 tháng 02 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Trần Công Đ, sinh năm 1985. Địa chỉ: Xóm An Lộc, xã HB, huyện HH, tỉnh Nam Định.

- Bị đơn: Chị Hoàng Thị Th, sinh năm 1991. Địa chỉ: Xóm Triệu Thông B, xã HB, huyện HH, tỉnh Nam Định.

(Anh Đ xin vắng mặt; chị Th vắng mặt lần thứ hai không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 20-8-2020, bản tự khai ngày 20-10-2020, nguyên đơn anh Trần Công Đ trình bày:

Anh Trần Công Đ đăng ký kết hôn với chị Hoàng Thị Th ngày 27-4-2012 tại Ủy ban nhân dân xã HB, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định, trên cơ sở tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại nhà bố mẹ anh Đ ở xóm An Lộc, xã HB. Do thời gian dài vợ chồng chung sống không có

con chung nên phát sinh mâu thuẫn. Mặc dù vợ chồng đã cùng đi chữa bệnh nhiều lần nhưng do chị Th không có khả năng sinh con nên chị Th đã chủ động ly thân và muốn chấm dứt tình cảm với anh Đ. Do đó, tháng 12 năm 2019, chị Th đã về nhà bố mẹ đẻ ở xóm Triệu Thông B, xã HB để sinh sống, vợ chồng cũng sống ly thân từ đó cho đến nay. Nay anh Đ nhận thấy tình cảm vợ chồng giữa anh và chị Th không còn nên làm đơn xin được ly hôn chị Th.

Về con chung: Anh Đ, chị Th không có con chung, hiện nay chị Th cũng không có thai nghén gì nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Vợ chồng không có tài sản chung, không vay nợ của ai và không cho ai vay nợ nên anh Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Toà án đã tổng đạt Thông báo thụ lý số 256/TB-TLVA, ngày 20-10-2020; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ hợp lệ cho chị Hoàng Thị Th nhưng chị Th không đến Tòa án làm việc, không đưa ra lý do của sự vắng mặt và không gửi các văn bản trình bày ý của mình về yêu cầu khởi kiện của anh Trần Công Đ. Đồng thời, Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định đã tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa cho chị Th nhưng đến nay chị Th vẫn vắng mặt tại phiên tòa lần 2 không có lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn, anh Trần Công Đ có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn chị Hoàng Thị Th đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt lần thứ hai không có lý do nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt anh Đ, chị Th là phù hợp với quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ vợ chồng giữa anh Trần Công Đ và chị Hoàng Thị Th là quan hệ hôn nhân hợp pháp vì được xây dựng trên cơ sở tự nguyện và được Ủy ban nhân dân xã HB, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định đăng ký kết hôn ngày 27-04-2012. Quá trình chung sống do hai người không có con chung, mặc dù vợ chồng đã đi chữa bệnh nhiều lần nhưng vì chị Th không có khả năng sinh con nên phát sinh mâu thuẫn. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 12 năm 2019 cho đến nay. Nay anh Đ xác định tình cảm vợ chồng giữa anh và chị Th không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với chị Th.

[3] Xét yêu cầu xin ly hôn của anh Đ đối với chị Th thấy: Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn giữa chị Th và anh Đ là do hai người không có con chung, anh Đ, chị Th đã sống ly thân đến nay đã hơn một năm nhưng trong thời gian sống ly thân, cả hai người đều không có biện pháp, hành động nhằm hàn gắn tình cảm và mong muốn cuộc sống chung của vợ chồng tiếp tục tồn tại. Mặt khác, chị Th đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án, chị Th đã biết được việc anh Đ làm đơn xin ly hôn nhưng đến nay, chị Th không có văn bản ghi ý kiến của mình gửi cho Tòa án và cũng không có mặt tại các buổi làm việc của Tòa án. Như vậy, chứng tỏ chị Th không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng với anh Đ. Vì vậy, căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Đ, cho anh Trần Công Đ được ly hôn chị Hoàng Thị Th là phù hợp.

[4] Về con chung, tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Anh Đ xác nhận vợ chồng không có con chung, hiện nay chị Th không có thai nghén gì, vợ chồng không có tài sản chung, không vay nợ của ai và không cho ai vay nợ; đến nay chị Th cũng không có ý kiến gì về việc giải quyết con chung, tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Anh Trần Công Đ là nguyên đơn nên phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1, khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa anh Trần Công Đ và chị Hoàng Thị Th.

2. Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức Th, miễn, giảm, Th, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; anh Trần Công Đ phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tại biên lai số AA/2017/0002354 ngày 20-10-2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hải Hậu. Anh Trần Công Đ đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Việt Hùng Trần Thị Phụng

Vũ Văn Ái

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nam Định: 1 bản;
- VKSND tỉnh+huyện: 2 bản;
- Chi cục THADS huyện: 1 bản;
- UBND xã HB: 1 bản;
- Các đương sự: 2 bản;
- Lưu hồ sơ + VP: 3 bản.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Văn Ái

